

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ (đề c/đ);
- Văn phòng Chính phủ (đề p/h);
- Lưu: VT, QLKTTW. **03**

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1270~~ 1270/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC TIÊU

Phát huy vai trò chủ động, tích cực của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc góp phần hoàn thiện thể chế liên kết vùng giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tăng cường vai trò điều phối liên kết vùng của chính quyền trung ương, tạo kênh thông tin, thúc đẩy liên kết chính quyền địa phương trong vùng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh vùng, huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động, dự án liên kết vùng, tận dụng nội lực và ngoại lực của các địa phương trong vùng, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội vùng bền vững. Đồng thời, góp phần hoàn thiện thể chế liên kết vùng nhằm phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các vùng gắn với liên kết các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; đổi mới phân cấp và nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng địa phương.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ:

a) Rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2020 về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế trọng điểm; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2025; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2019 về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2019 về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững vùng miền Trung; báo cáo trước ngày 13 tháng 6

và 13 tháng 12 hàng năm gửi về Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương để tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Rà soát các quy hoạch liên quan trong thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng mới hoặc điều chỉnh các quy hoạch ngành phù hợp với nhu cầu phát triển của vùng và Luật Quy hoạch 2017.

c) Chủ động phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin của bộ, ngành, địa phương và thông tin vùng nhằm hướng tới tăng cường chia sẻ và tiếp cận thông tin, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của các vùng.

d) Tổ chức, tham gia tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của cán bộ, công chức, viên chức về lợi ích của liên kết vùng và các hệ lụy do thiếu hợp tác đối với nền kinh tế quốc gia, vùng và địa phương.

đ) Thường xuyên trao đổi, đối thoại với các cơ quan, địa phương tham gia điều phối vùng và cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và triển khai chính sách phát triển vùng, từ đó có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

2. Giao Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương:

a) Là đầu mối đôn đốc các đơn vị trong Bộ triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng. Kịp thời báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết này. Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, tổng kết kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng phương án huy động nguồn lực để triển khai các dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

3. Giao Vụ Kinh tế đối ngoại chủ trì, phối hợp với Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ và các cơ quan, đơn vị liên quan làm việc với các đối tác phát triển và các nhà tài trợ xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư các dự án liên kết vùng giai đoạn 2021 – 2025 và các giai đoạn tiếp sau (nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi,...), trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư các dự án trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, quản lý và bảo vệ tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu,... và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách vùng.

4. Giao Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí hoặc hướng dẫn lựa chọn các dự án mang tính chất liên vùng; trên cơ sở đó rà soát, tổng hợp danh mục chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng thời

kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng giai đoạn khi có chủ trương của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng cho 05 vùng kinh tế - xã hội (gồm: vùng đồng bằng sông Hồng; vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; vùng Đông Nam Bộ; vùng Trung du và miền núi phía Bắc; và vùng Tây Nguyên) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57/NQ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về phát triển vùng trong giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo Chính phủ theo quy định.

d) Phối hợp với Vụ Kinh tế đối ngoại và các cơ quan, đơn vị liên quan làm việc với các đối tác phát triển và các nhà tài trợ xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư các dự án liên kết vùng giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi,...), trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư các dự án trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, quản lý và bảo vệ tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu,... và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách vùng.

đ) Chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng phương án huy động nguồn lực để triển khai các dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

5. Giao Vụ Quản lý quy hoạch:

a) Chủ trì, phối hợp với Viện Chiến lược phát triển và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành xây dựng và trình phê duyệt Quy hoạch các vùng theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, kiểm tra kết quả đã thực hiện và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch vùng cho năm tiếp theo.

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Viện Chiến lược phát triển, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu hình thành không gian phát triển các “cụm vùng”, “tiểu vùng” trong các quy hoạch vùng phù hợp trong từng vùng kinh tế - xã hội, báo cáo cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm phù hợp.

6. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu tính khả thi của việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo từng vùng trong giai đoạn 2026 - 2030.

7. Viện Chiến lược phát triển chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý quy hoạch, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu phương án phân vùng kinh tế - xã hội hợp lý trong giai đoạn 2021 - 2025 để tạo nền tảng lập quy hoạch vùng giai đoạn tiếp theo.

8. Văn phòng Bộ phối hợp với các đơn vị trong Bộ xây dựng phương án bố trí nguồn kinh phí phù hợp từ ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Bộ tại Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.